HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 19/NQ-HĐND	*Tuyên Quang, ngày 25 tháng 7 năm 2025*

NGHỊ QUYẾT
Điều chỉnh chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện 02 Dự án trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG
KHÓA XIX, KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ LẦN THỨ NHẤT

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;

Nghị quyết số 52/NQ-CP ngày 18 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ Về việc Phê duyệt Nhiệm vụ lập Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Nghị quyết số 1684/NQ-BTVQH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Tuyên Quang năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2020/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp năm 2017;

Căn cứ Quyết định số 325/QĐ-TTg ngày 30 tháng 3 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Quy hoạch tỉnh Tuyên Quang thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 895/QĐ-TTg ngày 24 tháng 8 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Quy hoạch lâm nghiệp quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Văn bản số 1348/TTg-NN ngày 20 tháng 12 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ Về việc chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng để thực hiện Dự án cao tốc Tuyên Quang - Hà Giang (giai đoạn 1), đoạn qua tỉnh Tuyên Quang;

Căn cứ Thông tư số 16/2025/TT-BNNMT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường Quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền quản lý nhà nước và một số nội dung trong lĩnh vực lâm nghiệp và kiểm lâm;

Căn cứ Quyết định số 528/QĐ-BGTVT ngày 05 tháng 5 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải Phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án xây dựng đường Hồ Chí Minh đoạn Chợ Chu - Ngã ba Trung Sơn;

Căn cứ Quyết định số 1636/QĐ-BGTVT ngày 14 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải phê duyệt đầu tư Dự án xây dựng đường Hồ Chí Minh đoạn Chợ Chu - Ngã ba Trung Sơn;

Căn cứ Nghị quyết số 79/NQ-HĐND ngày 26 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án cao tốc Tuyên Quang - Hà Giang (giai đoạn 1), đoạn qua tỉnh Tuyên Quang;

Xét Tờ trình số 14/TTr-UBND ngày 18 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết điều chỉnh chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện 02 dự án trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; Báo cáo thẩm tra số 16/BC-HĐND ngày 24 tháng 7 năm 2025 của Ban Dân tộc Hội đồng nhân dân tỉnh.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Điều chỉnh chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện 02 dự án trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang cụ thể như sau:

1. Dự án xây dựng đường Hồ Chí Minh đoạn Chợ Chu - Ngã ba Trung Sơn (đoạn qua tỉnh Tuyên Quang): Tại Nghị quyết số 32/NQ-HĐND ngày 04/7/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh đã quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác với tổng diện tích 33,8698 ha *(trong đó có: 1,8244 ha rừng trồng phòng hộ; 32,0454 ha rừng trồng sản xuất)*, nay bổ sung chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác với diện tích: 14,4896 ha, trong đó:

- Loại rừng: Rừng phòng hộ là 0,2089 ha (xã Hùng Lợi, tỉnh Tuyên Quang); rừng sản xuất là 14,2807 ha (Xã Hùng Lợi 14,1441 ha, xã Trung Sơn 0,1366 ha).

- Nguồn gốc hình thành rừng: Rừng trồng.

- Trữ lượng rừng: 85,7 m^3 gỗ, loài cây keo, mỡ, bồ đề, năm trồng 2018, 2020 đến 2025.

- Chủ sử dụng: Toàn bộ diện tích rừng trồng thuộc hộ gia đình, cá nhân.

2. Dự án cao tốc Tuyên Quang - Hà Giang (giai đoạn 1), đoạn qua tỉnh Tuyên Quang, tại Văn bản số 1348/TTg-NN ngày 20/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ đã chấp thuận chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác với diện tích 188,389 ha rừng sản xuất (trong đó rừng trồng: 187,42 ha; rừng tự nhiên: 0,969 ha), nay bổ sung chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác với diện tích: 34,195 ha, trong đó:

- Loại rừng: Rừng phòng hộ 0,121 ha (phường Mỹ Lâm (xã Kim Phú cũ); Rừng sản xuất: 34,074 ha (trên địa bàn phường Mỹ Lâm (xã Kim Phú cũ), xã Nhữ Khê (xã Nhữ Hán, Nhữ Khê cũ), xã Thái Sơn (xã Thành Long cũ).

- Nguồn gốc hình thành rừng: Rừng trồng.

- Trữ lượng rừng: Gỗ 1.034,29 m^3.

- Chủ quản lý: Toàn bộ diện tích rừng trồng thuộc hộ gia đình, cá nhân.

(Chi tiết có Phụ lục kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày được Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang khóa XIX, kỳ họp chuyên đề lần thứ nhất thông qua ngày 25 tháng 7 năm 2025./.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

Hầu Minh Lợi

Nơi nhận:
- Uỷ ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các Văn phòng: Quốc hội, Chủ tịch nước, Chính phủ;
- Bộ Nông và Môi trường;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ Quốc Việt Nam tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh, đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Các Văn phòng: Tỉnh uỷ, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các xã, phường;
- Báo và Phát thanh - Truyền hình tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh, Công báo Tuyên Quang;
- Trang thông tin điện tử Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT.

Bổ sung chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện 02 Dự án trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

(Kèm theo Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 25 tháng 7 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

Số TT	Tên công trình, dự án/Tên tổ chức đề nghị	Vị trí trên bản đồ 3 loại rừng; đơn vị hành chính	Tổng diện tích chuyển mục đích sử dụng rừng (ha)	Trong đó (bao gồm diện tích đã chấp thuận và diện tích bổ sung chủ trương CMĐSDR		Diện tích đã chấp thuận chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác *(Tại Nghị quyết số 32/NQ-HĐND ngày 04/7/2024 và Văn bản số 1348/TTg-NN ngày 20/12/2023)*			Diện tích bổ sung chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác			Nguồn gốc và loài cây
				Rừng Phòng hộ (ha)	Rừng sản xuất (ha)	Tổng diện tích (ha)	Trong đó		Tổng diện tích (ha)	Trong đó		
							Rừng Phòng hộ (ha)	Rừng sản xuất (ha)		Rừng Phòng hộ (ha)	Rừng sản xuất (ha)	
1	Dự án xây dựng đường Hồ Chí Minh đoạn Chợ Chu - Ngã ba Trung Sơn (đoạn qua địa phận tỉnh Tuyên Quang)	Thuộc khoảnh 250 có 4 lô (141, 142, 168, 169); khoảnh 255 có 15 lô (45, 52, 53, 55, 57, 67, 85, 102, 110, 134, 69, 78, 79, 92, 106); xã Hùng Lợi, tỉnh Tuyên Quang.	48,3664	2,0333	46,3331	33,8768	1,8244	32,0524	2,5911		2,5911	Rừng trồng gỗ, loài cây keo, mỡ, bồ đề; năm trồng 2018, 2020-2022; tổng trữ lượng gỗ khoảng 85,7 m^3.
		- Xã Hùng Lợi: 10,0346 ha thuộc khoảnh 250 có 4 lô (144, 159, 162, 166); khoảnh 255 có 22 lô (29, 45, 67, 85, 107, 110, 118, 134, 137, 149, 155, 164, 168, 172, 174, 176, 179, 183, 184, 59, 136, 175);							10,1712		10,1712	Diện tích đã trồng cây rừng nhưng chưa đạt các tiêu chí thành rừng, loài cây keo, năm trồng 2023-2025.
		- Xã Trung Sơn: 0,1366 ha, thuộc khoảnh 296 có 2 lô (15, 18);										
		- Thuộc khoảnh 227 gồm 2 lô (107, 110); xã Hùng Lợi, tỉnh Tuyên Quang.							0,2089	0,2089		- Diện tích đất trống sau khai thác rừng trồng.
		- Thuộc khoảnh 250 có 7 lô (130, 135, 138, 145, 161, 168, 169); khoảnh 255 có 11 lô (149, 164, 168, 172, 176, 183, 184, 190, 193, 199, 202); khoảnh 277 có 1 lô (45); khoảnh 280 có 3 lô (5, 7, 8); xã Hùng Lợi, tỉnh Tuyên Quang							1,5184		1,5184	- Diện tích đất trống sau khai thác rừng trồng.
		Tổng cộng	**48,3664**	**2,0333**	**46,3331**	**33,8768**	**1,8244**	**32,0524**	**14,4896**	**0,2089**	**14,2807**	

Số TT	Tên công trình, dự án/Tên tổ chức đề nghị	Vị trí trên bản đồ 3 loại rừng; đơn vị hành chính	Tổng diện tích chuyển mục đích sử dụng rừng (ha)	Trong đó (bao gồm diện tích đã chấp thuận và diện tích bổ sung chủ trương CMĐSDR		Diện tích đã chấp thuận chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác *(Tại Nghị quyết số 32/NQ-HĐND ngày 04/7/2024 và Văn bản số 1348/TTg-NN ngày 20/12/2023)*			Diện tích bổ sung chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác			Nguồn gốc và loài cây
				Rừng Phòng hộ (ha)	Rừng sản xuất (ha)	Tổng diện tích (ha)	Trong đó		Tổng diện tích (ha)	Trong đó		
							Rừng Phòng hộ (ha)	Rừng sản xuất (ha)		Rừng Phòng hộ (ha)	Rừng sản xuất (ha)	
2	Dự án cao tốc Tuyên Quang – Hà Giang (giai đoạn 1), đoạn qua tỉnh Tuyên Quang	Thuộc 01 lô (9) khoảnh 576B; thuộc 4 lô (24; 27; 68; 79), khoảnh 558; thuộc 06 lô (26; 30; 43; 44; 45; 47) khoảnh 570; thuộc 06 lô (1; 2; 10; 12; 14; 5) khoảnh 576; thuộc 10 lô (12; 20; 23; 26; 29; 32; 34; 54; 58; 68) khoảnh 586A; thuộc 08 lô (113; 135; 144; 150; 152; 99; 112; 115) khoảnh 586B, phường Mỹ Lâm, tỉnh T.Quang	222,584	0,121	222,463	188,389		188,389	10,383	0,007	10,376	Rừng trồng gỗ, loài cây Bạch đàn, Keo, Keo+Bạch đàn, năm trồng 2017; 2019; 2020; 2021; 2022; 2023; tổng trữ lượng gỗ khoảng 440,34 m^3.
		Thuộc 17 lô (8; 11; 16; 17; 22; 28; 30; 38; 7; 75; 97; 24; 86; 11; 87; 93; 99) khoảnh 599; thuộc 03 lô (52; 55; 58) khoảnh 602; thuộc 13 lô (36; 40; 41; 46; 53; 54; 63; 74; 84; 98; 67; 32; 15) khoảnh 610, xã Nhữ Khê, tỉnh T.Quang							6,848		6,848	Rừng trồng gỗ, loài cây Bạch đàn, Keo, năm trồng 2019; 2020; 2021; 2023; tổng trữ lượng gỗ khoảng 340,95 m^3.
		Thuộc 05 lô (20, 23, 35, 36, 47) khoảnh 341, xã Thái Sơn, tỉnh Tuyên Quang							1,922		1,922	Rừng trồng gỗ, loài cây Keo, năm trồng 2018, 2019; tổng trữ lượng gỗ khoảng 252,99 m^3.
		Thuộc 01 lô (11) khoảnh 576A; thuộc 06 lô (24; 27; 36; 43; 68; 79) khoảnh 558; nằm trên 12 lô (22; 26; 27; 34; 35; 36; 37; 38; 39; 41; 44; 32) khoảnh 570; thuộc 02 lô (5; 6) khoảnh 576; thuộc 07 lô (15; 17; 21; 34; 63; 68; 69), khoảnh 586A; thuộc 06 lô (144; 150; 127; 130; 133; 99), khoảnh 586B, phường Mỹ Lâm, tỉnh T.Quang.							7,549	0,114	7,435	Diện tích đã trồng cây rừng nhưng chưa đạt các tiêu chí thành rừng, loài cây Keo, Bạch đàn, Quế năm trồng 2024, 2025.
		Thuộc 14 lô (2; 11; 22; 28; 29; 30; 32; 33; 38; 43; 51; 6; 7; 97) khoảnh 599; thuộc 03 lô (53; 54; 56) khoảnh 602; thuộc 09 lô (6; 19; 24; 26; 49; 76; 78; 91; 57) khoảnh 610, xã Nhữ Khê, tỉnh Tuyên Quang							6,596		6,596	Diện tích đã trồng cây rừng nhưng chưa đạt các tiêu chí thành rừng, loài cây Keo, Bạch đàn, Keo+Bạch đàn năm trồng 2023, 2024, 2025.
		Thuộc 08 lô (11; 24; 30; 34; 35; 17; 18; 36) khoảnh 341							0,897		0,897	Diện tích đã trồng cây rừng nhưng chưa đạt các tiêu chí thành rừng, loài cây Keo, Bạch đàn, Keo+Bạch đàn năm trồng 2023, 2024, 2025.
		Tổng cộng	**222,584**	**0,121**	**222,463**	**188,389**	**0**	**188,389**	**34,195**	**0,121**	**34,074**	
Tổng 02 dự án			**270,9504**	**2,1543**	**268,7961**	**222,2658**	**1,8244**	**220,4414**	**48,6846**	**0,3299**	**48,3547**	